

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26./2019/HSST
Ngày 02-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Bình

Ông Vũ Văn Lầy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kn, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 746/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Vũ Văn Tuyên, sinh ngày 12/10/1987; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ Hạnh Ph 2, phường Tràng M, quận K, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vũ Văn H, sinh năm 1954; con bà Phạm Thị Th, sinh năm 1953; gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con út, bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: 02 tiền án: Ngày 11/8/2015, tại Bản án số 35/2015/HSST, Tòa án nhân dân quận K xử 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; ngày 20/12/2016, tại Bản án số 46/2016/HS-ST, Tòa án nhân dân quận K xử 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nhân thân: 01 tiền án đã được xóa án tích: Ngày 05/5/2006, tại Bản án số 30/2006/HS-ST, Tòa án nhân dân quận K xử 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 13/6/2019, chuyển tạm giam từ ngày 21/6/2019 tại Trại tạm giam Công an thành phố H. (Có mặt).

- Người chứng kiến:

- + Trần Hữu Độ (Có mặt)
- + Đặng Hồng Sơn (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 10 phút, ngày 13/6/2019, tại số 480 Trần Tất V, tổ Hòa B 1, phường Tràng M, quận K, thành phố H, tổ công tác Công an phường Tràng M, quận K bắt quả tang Vũ Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Thu tại túi quần bên trái phía trước T đang mặc 01 túi nilon kích thước 3x5cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng, thu giữ của Tuyến số tiền 50.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại tổ Hạnh Ph, phường Tràng M, quận K, thành phố H. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ bất cứ thứ gì khác liên quan đến ma túy.

Tại Kết luận giám định số 306/KLGĐ ngày 17/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: *Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,2935 gam, là loại: Methamphetamine.*

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận: Khoảng 02 giờ ngày 13/6/2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá, Vũ Văn T đã đi bộ đến khu vực Ngã 5 K gặp một người đàn ông không quen biết hỏi T: “Có đi xe ôm không?” T đồng ý và đi xe ôm của người này đến khu vực đường tàu Trần Nguyên H, quận Lê C, thành phố H để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi nilon kích thước 3x5cm bên trong có chứa ma túy đá với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Tuyến để túi ma túy vào túi quần bên trái phía trước T đang mặc và đi lên núi Cột Cờ, thuộc phường Tràng M, quận K để sử dụng một phần. Sau khi sử dụng xong, số ma túy còn lại T tiếp tục để trong túi quần bên trái phía trước T đang mặc. Đến 08 giờ 10 phút cùng ngày, T đi bộ vào trong quán điện tử số 480 Trần Tất V, tổ Hòa B, phường Tràng M, quận K, thành phố H thì bị Tổ công tác Công an phường Tràng M bắt quả tang như đã nêu trên.

Ngày 18/6/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận K ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, ngày 18/6/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận K ra quyết định khởi tố bị can đối với Vũ Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra xác định lần phạm tội này của Vũ Văn T là “*Tái phạm nguy hiểm*”. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an quận Kiến An đã kết thúc điều tra đề nghị truy tố Vũ Văn T theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 05/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt Vũ Văn T từ 06 đến 07 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Văn T với mức phạt từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; trả lại Vũ Văn T số tiền 50.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người chứng kiến là ông Trần Hữu Độ đã trình bày về sự việc ông đã chứng kiến sáng ngày 13/6/2019 tại Tổ Hòa Bình 1, phường Tràng Minh, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Lời trình bày của ông Độ phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Viện Kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận K thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của

người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Vũ Văn T có hành vi cất giữ trái phép 1,2935 gam ma túy, loại Methamphetamine, không nhằm mục đích bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Hành vi của Vũ Văn T đã vi phạm Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Với hành vi tàng trữ trái phép 1,2935 gam ma túy loại Methamphetamine, Vũ Văn T đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên Vũ Văn T đã có hai tiền án: Tại Bản án số 35/2015/HSST ngày 11/8/2015, Vũ Văn T bị Tòa án nhân dân quận K xử 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tại Bản án số 46/2016/HS-ST Ngày 20/12/2016, Vũ Văn T bị Tòa án nhân dân quận Kiến An xử 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng là tái phạm; cả hai tiền án này đều chưa được xóa án tích mà Vũ Văn T lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do vậy lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy Vũ Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c), Methamphetamine.... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

o) Tái phạm nguy hiểm”.

Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố Vũ Văn T ra trước Toà án nhân dân quận K để xét xử về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Vũ Văn T có 01 tiền án đã được xóa án tích và 02 tiền án chưa được xóa án tích chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu. Việc áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Vũ Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với một mức án nghiêm khắc và cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

- Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước; ngay từ khi ra đời, Nhà nước ta đã giữ độc quyền và thống nhất quản lý chất ma túy với những quy định nghiêm ngặt bởi chất ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm; vi phạm quy định về quản lý chất ma túy không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước mà còn tạo ra lớp người nghiện, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến an toàn xã hội, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển bình thường của giống nòi Việt Nam. Vì vậy pháp luật yêu cầu

phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Cần áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Văn T để thể hiện rõ sự nghiêm minh của pháp luật

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho T và người đàn ông lái xe ôm chở T đi mua ma túy, hiện không xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

- Vật chứng của vụ án:

[8] Vật chứng của vụ án gồm: Số ma túy thu giữ của Vũ Văn T còn lại sau giám định và số tiền 50.000 đồng.

[9] Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với số tiền 50.000 đồng không liên quan đến vụ án trả lại cho Vũ Văn Tuyên nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí:

[11] Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o, khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 13/6/2019.

Về Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Vũ Văn T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; trả lại Vũ Văn T số tiền 50.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Vũ Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- VKSND TP H;
- VKSND quận K;
- Công an quận K;
- Thi hành án quận ; Sở tư pháp;
- Chi cục THADS quận K;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Hóa

Vũ Văn Lầy

Nguyễn Thị Lan Hương

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Công an quận Kiến An;
- Thị hành án quận Kiến An; Sở tư pháp;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương

